TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 28 /2024/QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 16 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2024/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1988, địa chỉ: Khu H, xã M, huyện Y, tỉnh P.

Bị đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu H, xã M, huyện Y, tỉnh P.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Đặng Hồng N - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12, Điều 14; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn M và chị Đặng Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn M và chị Đặng Thị H thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Tú P, sinh ngày 31/3/2014 và cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 22/8/2017. Khi ly hôn, anh M và chị H thống nhất thỏa

thuận: Giao cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 22/8/2017 cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Ngọc Tú P, sinh ngày 31/3/2014 cho chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Anh Nguyễn Văn M và chị Đặng Thị H đều thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn M là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- VKSND huyện Y;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã M;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thu Trang